TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 5, hẻm số 2, đường Trần Phú, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Nhựt E, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 5, hẻm số 2, đường Trần Phú, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 01 năm 2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Thu T trình bày:

Chị và anh E tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An vào năm 2009. Chị và anh E sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2014 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh E mê chơi, không lo cho gia đình, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Thời gian gần đây mỗi lần chị nói là anh E lấy dao dọa giết chị. Trước đây chị có báo với Công an

nhưng vì thương con nên sau này chị không báo. Từ tháng 9/2024, chị về mẹ ruột sống và ly thân với anh E cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh E có 02 con chung là Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 01-10-2009 và Võ Nhựt H, sinh ngày 20-5-2015. Chị xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con chung. Anh E được quyền thăm con, chị không cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Nhựt E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh E vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh E; Về con chung: Anh chị có có 02 con chung là Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 01-10-2009 và Võ Nhựt H, sinh ngày 20-5-2015. Giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Em cấp dưỡng nuôi con chung. Anh E được quyền thăm nom con chung, không ai cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị Thanh phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh E vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh E tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An vào năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T xác định chị và anh E sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2014 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh E mê chơi, không lo cho gia đình, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Thời gian gần đây mỗi lần chị khuyên là anh E lấy dao dọa giết chị. Trước đây chị có báo với Công an nhưng vì thương con nên sau này chị không báo. Từ tháng 9/2024 chị về mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án mời anh E nhiều lần lên Tòa án để hàn gắn vợ chồng nhưng anh E không lên. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh E không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh E.

[4] Về con chung: Chị T xác định chị và anh E có 02 con chung là Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 01-10-2009 và Võ Nhựt H, sinh ngày 20-5-2015. Chị xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án mời anh E lên để hòa giải vấn đề con chung nhưng anh E không lên. Nguyện vọng 02 con chung là muốn được ở cùng chị T. Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con chung. Anh E được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu T với anh Võ Nhựt E.

Chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Võ Nhựt E.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Võ Thị Thanh T, sinh ngày: 01-10-2009 và Võ Nhựt H, sinh ngày 20-5-2015. Giao 02 con chung cho chị T trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con chung. Anh E được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011932 ngày 15-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Tây Ninh;
- UBND. Xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng